

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **910/2022/HC-PT**
Ngày 21 tháng 11 năm 2022
V/v “*Khiếu kiện QĐHC trong
quản lý nhà nước về đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 332/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 7 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1784/2022/QĐPT-HC ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trường K – sinh năm: 1975

Địa chỉ: Quốc lộ X, xã V, TP C, tỉnh Cà Mau.(Có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quốc V, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: phường Y, TP C, tỉnh Cà Mau.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Đỗ Quang H, chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường Y, TP C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Lê Văn M, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Quản lý đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C. (Có mặt)

Địa chỉ: Phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Do có kháng cáo của người khởi kiện Công ty TNHH T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T trình bày:***

Công ty trách nhiệm hữu hạn T (sau đây gọi tắt là Công ty T) được Ủy ban nhân dân tỉnh C giao thực hiện Dự án đầu tư du lịch sinh thái kết hợp gây nuôi động vật hoang dã tại sân chim Đ, theo giấy chứng nhận số 61101000150 ngày 01/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh C. Diện tích đất được giao 1.273.443,7m² tại ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh C. Ngày 29/10/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh C ban hành Quyết định số: 413/QĐ-SKHĐT về việc: Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư du lịch sinh thái kết hợp gây nuôi động vật hoang dã tại sân chim Đ và Quyết định số: 458/QĐ-SKHĐT ngày 13/02/2015 về việc: Thu hồi giấy chứng nhận đầu tư số: 61101000150 ngày 01/11/2012 và Thông báo số 63 chấm dứt hoạt động của Công ty T.

Công ty T đã khởi kiện các Quyết định số 413 và 458 đã được giải quyết tại Bản án hành chính sơ thẩm số:16/2018/HC-ST ngày 13/09/2018 và tại Quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nay Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số: 799/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 về việc thu hồi đất, thu hồi rừng nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho Công ty T với giá trị khoảng trên 03 tỷ đồng và các chi phí khác theo biên bản kiểm tra thi công ngày 29/02/2016. Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số: 799/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Công ty T chấp nhận việc thu hồi đất và thu hồi rừng của UBND tỉnh C nhưng phải bồi thường chi phí đầu tư và giá trị tài sản gắn liền trên đất hoặc cho Công ty T tiếp tục thực hiện dự án và cam kết trong một thời gian nhất định sẽ hoàn thành dự án. Công ty T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh C trình bày như sau: Công ty T được Ủy ban nhân dân tỉnh C cho thuê đất, thuê rừng thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái kết hợp gây nuôi động vật hoang dã tại ấp H, xã T, huyện Đ. Dự án bị chấm dứt hoạt động đầu tư, Công ty T đã khởi kiện và Tòa án hai cấp đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện. Dự án bị chấm dứt trên 40 tháng nhưng Công ty T không thực hiện bán tài sản hợp pháp của mình gắn liền với đất cho chủ đầu tư khác. Từ đó, Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số: 799/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 về việc thu hồi đất, thu hồi rừng đối Công ty T. Việc ban hành Quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013; điểm c khoản 2 Điều 15b Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Việc thu hồi rừng thực hiện theo điểm g khoản 1 Điều 22 Luật Lâm nghiệp năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Tại Bản án số 12/2022/HC-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 799/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 25/5/2022, Công ty TNHH T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án với lý do cấp sơ thẩm xét xử chưa đảm bảo tính khách quan và gây thiệt hại cho Công ty T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo pháp luật của Công ty T trình bày:

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Công ty thừa nhận việc chậm tiến độ thực hiện dự án. Tuy nhiên, việc chậm tiến độ là do khách quan. Do có nhiều hộ dân lấn đất, công ty phải thỏa thuận bồi thường giải tỏa với dân. Nay Công ty chấp nhận việc thu hồi đất. Tuy nhiên công ty chúng tôi đã đầu tư quá nhiều trên diện tích đất được giao mà chưa khai thác được gì. Ủy ban thu hồi dự án giao cho chủ đầu tư khác mà không xem xét bồi thường giá trị đầu tư trên đất gây thiệt hại cho công ty.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cho thời gian xử lý tài sản đã đầu tư.

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh C vắng mặt có người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Ủy ban trình bày: Ủy ban nhân dân tỉnh C thực hiện đúng quy định, giữ nguyên quan điểm như đã nêu ở cấp sơ thẩm. Dự án bị chấm dứt trên 40 tháng nhưng Công ty T không thực hiện bán tài sản hợp pháp của mình gắn liền với đất cho chủ đầu tư khác. Từ đó, Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số: 799/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 về việc thu hồi đất, thu hồi rừng đối Công ty T. Việc ban hành Quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013; điểm c khoản 2 Điều 15b Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Công ty T không đồng ý với Quyết định số 799 vì lý do Công ty T không đồng ý giao đất và rừng cho Ủy ban nhân dân tỉnh C nếu Ủy ban nhân dân tỉnh C chưa bồi thường thiệt hại cho Công ty T giá trị đầu tư và giá trị tài sản gắn liền với đất bị thu hồi. Tuy nhiên theo khoản 4 Điều 18a Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định khi nhà nước thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai do vi phạm khoản 1 Điều 64 của Luật đất đai thì người sử dụng đất không được trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, chi phí đầu tư vào đất còn lại và giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất. Do đó Quyết định số 799 của Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không trình bày được chứng cứ gì

mới. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trường K đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH T trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của Công ty TNHH T, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 của UBND tỉnh C về việc thu hồi đất được UBND tỉnh C cho thuê đất, thuê rừng thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái kết hợp gây nuôi động vật hoang dã tại ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Theo hồ sơ vụ án ngày 29/10/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh C ban hành Quyết định số: 413/QĐ-SKHĐT ngày 29/10/2015 với nội dung chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án Khu du lịch sinh thái kết hợp gây nuôi động vật hoang dã tại sân chim huyện Đ và ngày 03/12/2015 ban hành Quyết định số: 458/QĐ-SKHĐT về việc: Thu hồi giấy chứng nhận đầu tư cấp cho Công ty T. Công ty T đã khiếu nại, khởi kiện đối với các Quyết định hành chính nêu trên, ngày 13/9/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành bản án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty T, bản án đã có hiệu lực pháp luật do đó ngày 23/4/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số 799/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, thu hồi rừng, Quyết định của Ủy ban là phù hợp với quy định tại Điều 166 Luật Đất đai năm 2013, Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Việc Công ty TNHH T yêu cầu bồi thường là trái quy định nói trên và không có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của Công ty T là không có cơ sở xem xét.

Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, Công ty TNHH T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T về việc hủy Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 của UBND tỉnh C về việc thu hồi đất được UBND tỉnh C cho thuê đất, thuê rừng.

2. Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, án phí hành chính phúc thẩm. Được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu AA/2015 số 0000185 ngày 14/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau và biên lai thu số 0000075 ngày 02/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Minh

Phan Nhựt Bình

Phan Tô Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ngọc